

TRẬT TỰ CÔNG VÀ VẤN ĐỀ TỪ CHỐI CÔNG NHẬN, THI HÀNH PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI

Phan Hoài Nam*

Tóm tắt: Bài viết phân tích và luận giải về vấn đề sử dụng trật tự công trong hoạt động công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài ở một số quốc gia, từ đó đưa ra những gợi mở cho Việt Nam.

Abstract: This article analyzes and discusses the use of public order as a ground for refusing the recognition and enforcement of foreign arbitral awards in several countries, thereby offering suggestions for Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài được xác định là một thủ tục tố tụng đặc biệt do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi phán quyết cần được thi hành sẽ tiến hành nhằm xem xét để công nhận tính hiệu lực của phán quyết trọng tài nước ngoài trên phạm vi lãnh thổ nước mình. Sau khi phán quyết của trọng tài nước ngoài đã được xem xét và công nhận tính hiệu lực, nó sẽ được đảm bảo cưỡng chế thi hành trên lãnh thổ của quốc gia đã công nhận. Thủ tục đặc biệt này nhằm đảm bảo giải quyết các xung đột về quyền tài phán và đảm bảo tôn trọng quyền tài phán của mỗi quốc gia¹.

Thực tiễn tư pháp quốc tế cho thấy, đối với cơ chế xem xét để công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, Tòa án nước được yêu cầu chỉ làm nhiệm vụ xác định phán quyết đó được tuyên có tuân theo các điều kiện về công nhận và cho thi hành được quy định trong các điều ước quốc tế có hiệu lực giữa các nước hữu quan hoặc có phù hợp với pháp luật nước mình hay không chứ không xem xét lại nội dung

vụ việc đã được giải quyết². Tuy nhiên, điều đó không ngăn cản khả năng phán quyết của trọng tài nước ngoài có thể bị từ chối công nhận và thi hành khi phán quyết của trọng tài nước ngoài được tuyên trái với trật tự công của quốc gia có Tòa án được yêu cầu. Khả năng này được thừa nhận một cách rộng rãi trong các điều ước quốc tế hoặc trong pháp luật của các nước.

Tuy nhiên, các quốc gia sẽ có những cách hiểu khác nhau về trật tự công và cách áp dụng trong hoạt động từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài trên lãnh thổ của mình. Bài viết sau đây sẽ tập trung nghiên cứu và luận giải các vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn vận hành các quy định điều chỉnh về vấn đề này trong pháp luật một số nước có hoạt động trọng tài phát triển bậc nhất hiện nay như Hoa Kỳ, Pháp, Singapore...

2. Pháp luật Cộng hoà Pháp

2.1. Khái quát về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài

Pháp là thành viên của một số điều ước quốc tế nhằm tạo điều kiện cho việc công nhận và thực thi phán quyết của trọng tài,

* TS., Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Tư pháp quốc tế - Phần chung*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010, tr. 203.

² Lê Thị Nam Giang và một số tác giả, *Tư pháp Quốc tế*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022, tr. 199.

trong đó có Công ước New York³ ký kết vào ngày 25/11/1958 và phê chuẩn vào ngày 26/6/1959. Tuy nhiên, Tòa án Pháp hiếm khi áp dụng Công ước New York, vì pháp luật của Pháp có những quy định mang tính thuận lợi hơn cho tổ tụng trọng tài, trong đó có vấn đề công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Theo đó, các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự (BLTTDS) chiếm ưu thế hơn Công ước New York nhờ điều khoản “luật thuận lợi hơn” có trong Điều VII (1) Công ước. Điều này là do chế độ công nhận và thực thi của Pháp tự do hơn so với chế độ của Công ước.

Về nguyên tắc, Tòa án Pháp có thể công nhận và thi hành tất cả các quyết định có thể được coi là “phán quyết” theo nghĩa của luật Pháp. Ấn lệ của Tòa pháp án: Cass. Civ. 1, ngày 12/10/2011, số 09-72439 đã đưa ra định nghĩa cụ thể về phán quyết. Theo đó, phán quyết là một quyết định giải quyết toàn bộ hoặc một phần tranh chấp. Như vậy, phán quyết một phần vẫn có thể được thực thi ở Pháp khi các phần còn lại vượt quá phạm vi thẩm quyền trọng tài hoặc vi phạm.

Về điều kiện công nhận và thi hành áp dụng cho phán quyết trọng tài quốc tế dù được lập ở Pháp hay ở nước ngoài, căn cứ vào Điều 1514 BLTTDS, Tòa án Tư pháp sẽ tiến hành công nhận và thi hành nếu:

- Sự tồn tại của nó được chứng minh bởi người nộp đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu;

- Công nhận hoặc thực thi phán quyết sẽ không trái với trật tự công quốc tế của Pháp.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng, pháp luật Pháp quy định về căn cứ để công nhận theo hướng cứ phán quyết trọng tài nào thỏa mãn các điều kiện mà Điều 1514 đặt ra thì được công nhận. Quy định này thể hiện tinh thần tạo thuận lợi cho việc công nhận.

2.2. Từ chối công nhận và thi hành dựa trên căn cứ trái với trật tự công

Như đã đề cập ở trên, khả năng để một phán quyết trọng tài quốc tế/trọng tài nước ngoài được công nhận và thi hành trên lãnh thổ Pháp nếu phán quyết đó đáp ứng được cơ bản 02 điều kiện được quy định tại Điều 1514 BLTTDS Pháp. Trong đó, có điều kiện về việc chỉ công nhận và thực thi phán quyết nếu nó không trái với trật tự công quốc tế của Pháp. Nội dung này cũng được nhắc lại tại khoản 5 Điều 1520 của Bộ luật này dành cho thủ tục kháng cáo đối với phán quyết trọng tài quốc tế được tuyên tại Pháp và tại Điều 1525 dành cho thủ tục tương tự đối với phán quyết trọng tài quốc tế được tuyên ngoài lãnh thổ Pháp.

Như vậy, căn cứ để phán quyết trọng tài có thể bị từ chối công nhận, về cơ bản, có sự khác biệt lớn với quy định tại Điều V Công ước New York theo hướng các quy định về từ chối ít chặt chẽ hơn, cơ hội để phán quyết của trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành cao hơn so với quy định của Công ước. Quy định này thể hiện tinh thần tạo thuận lợi cho việc công nhận.

Vấn đề cần lưu ý ở đây là việc sử dụng và quy định điều kiện để phán quyết trọng tài nước ngoài/quốc tế được công nhận tại Pháp khi việc công nhận hoặc thực thi phán quyết đó không trái với trật tự công quốc tế của Pháp. Quy định này có phần khác biệt so với một số nước, trong đó có Việt Nam (với việc dùng thuật ngữ *những nguyên tắc*

³ Bảng tính hiệu quả liên quan đến trình tự và thủ tục đơn giản đã làm cho Công ước New York ngày càng khẳng định vị trí của mình. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ước đã nhận được sự quan tâm và gia nhập từ 164 quốc gia để trở thành thành viên chính thức của Công ước. Danh sách các quốc gia thành viên của Công ước New York 1958. Nguồn: https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/convention/s/foreign_arbitral_awards/status2, truy cập ngày 17/2/2023.

cơ bản của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Khái niệm “trật tự công quốc tế” lần đầu được đề cập trong BLTTDS năm 2011 của Pháp tại khoản 5 Điều 1502⁴. Theo đó, “trật tự công quốc tế” được hiểu là tổng thể những giá trị, chuẩn mực được cộng đồng quốc tế thừa nhận và có nội hàm hẹp hơn so với “trật tự công quốc gia” hay “trật tự công nội địa”⁵. Thông thường những giá trị này được thể hiện trong những quy phạm luật thực chất (hay còn gọi là luật nội dung), hoặc trong các quy phạm tập quán của hệ thống pháp luật quốc tế và chỉ được áp dụng trong quan hệ pháp lý quốc tế.

Ví dụ: Các quyền chính trị, dân sự cơ bản trong Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1789, Công ước châu Âu về quyền con người. Đây là những giá trị chuẩn mực tối thiểu mà mỗi quốc gia dù phát triển cao hay đang phát triển đều phải tuân thủ.

Do vậy có thể thấy, phạm vi của “trật tự công quốc tế” thường hẹp hơn “trật tự công quốc gia”. Điểm chung giữa vấn đề bảo lưu trật tự công trong tư pháp quốc tế và trật tự công quốc gia là cả hai đều nhằm mục đích loại trừ ý chí của nhà lập pháp nước ngoài và ý chí của các chủ thể tư khác (*Volontés d’extra-étatique et des individuelles*) bị coi là trái với trật tự công quốc gia⁶.

⁴ Nguồn: BLTTDS Pháp, <https://mitchellhamline.edu/wp-content/uploads/sites/18/2016/05/DOC-9-French-Code-of-Civil-Procedure.pdf>, truy cập ngày 19/6/2024.

⁵ Sibon, Amaury, *Enforcing Punitive Damages Awards in France: Facing Proportionality within International Public Policy* (April 1, 2013). Nguồn: <https://ssrn.com/abstract=2382817> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.2382817>, truy cập ngày 19/4/2024.

⁶ Phạm Thị Hồng Đào, *Vấn đề bảo lưu trật tự công trong tư pháp quốc tế Việt Nam*, nguồn: <https://moj.gov.vn/UserControls/News/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=qt/tintuc/Lists/NghienCuuTraoDoi&ListId=75a8df79-a725-4fd5-9592-517f443c27>

Trước đây, cũng có nhiều quan điểm khác nhau khi áp dụng vấn đề trật tự công cho việc từ chối công nhận và thi hành phán quyết tài nước ngoài tại Pháp. Có thể chia làm 03 giai đoạn khác nhau trong việc thể hiện quan điểm về trật tự công:

Giai đoạn I trước những năm 2000, với giai đoạn này, Toà án Pháp có góc nhìn khá nghiêm ngặt về vấn đề trật tự công. Theo đó, Toà án sẽ xem xét dựa trên các yếu tố tình tiết và pháp luật được áp dụng trong phán quyết, đánh giá tất cả các khía cạnh nhằm xác định liệu xem có hay không có những yếu tố liên quan đến trật tự công. Tức là, cách hiểu về trật tự công tương đối chặt chẽ, dựa vào quy định cụ thể của luật pháp của Pháp. Nội dung này thể hiện khá rõ trong án lệ *Plateau des pyramides, Cass. 1e civ., 6 Jan. 1987*.

Giai đoạn II từ những năm 2000 đến 2012, góc nhìn của Toà án có phần thoáng hơn, mang tính “tối giản” khi xem xét về vấn đề trật tự công quốc tế và theo hướng ngày càng ủng hộ trọng tài. Theo các án lệ *Verhoeft v. Moreau, Cass. 1e civ., 21 March 2000*, *Thalès v. Euromissile, CA Paris, 18 Nov. 2004*; *SNF v. Cytec, Cour de Cassation, 4 Jun 2008*, *Linde, CA Paris 22 Oct. 2009*, một phán quyết chỉ có thể bị hủy bỏ nếu nó áp dụng sai các quy tắc liên quan đến trật tự công một cách “rõ ràng, thấy rõ sự xâm hại và cụ thể”⁷; hoặc phải chỉ ra một cách đúng đắn rằng việc công nhận và thi hành phán quyết không trái với “trật tự công quốc tế”. Góc nhìn thoáng hơn thể hiện rõ trong quyết định *Sté M. Schneider Schältegerätebau und Elektroinstallationen*

b6&SiteId=b11f9e79-d495-439f-98e6-4bd81e36adc9&ItemID=1900&SiteRootID=b71e67e4-9250-47a7-96d6-64e9cb69ccf3, công bố ngày 29/12/2015, truy cập ngày 20/2/2023.

⁷ Nguyên văn từ tiếng Pháp: La violation de l’ordre public doit être flagrante, effective et concrète.

GmbH c. Sté CPL Industries Limited, Paris CA, 10 Sep. 2009 của Tòa án Phúc thẩm.

Giai đoạn III, từ 2012 đến nay, dường như có sự bất đồng trong quan điểm của Tòa án Phúc thẩm lẫn Tòa Phá án. Theo đó, trong quyết định *Sté Gulf Leaders for Management and Services Holding Company v. SA Crédit Foncier de France, rendered on 4 Mar. 2014, Congo v. SA Commissions Import Export Pôle 1, Ch. 1, 14 Oct. 2014*, Tòa án Phúc thẩm đã thể hiện rõ xu hướng quay trở về quan điểm trước đây khi cho phép dùng các khía cạnh về tính tiết và pháp luật để làm căn cứ cho việc xem xét khả năng trật tự công quốc tế của Pháp nhằm từ chối công nhận và thực thi phán quyết trọng tài quốc tế tại Pháp, đặc biệt là những cáo buộc về hành vi tham nhũng hoặc gian lận trong các hợp đồng.

Trong khi đó, Tòa Phá án vẫn giữ quan điểm cho rằng đánh giá lại toàn bộ vụ việc ở cả khía cạnh tính tiết và pháp luật áp dụng là một sự không cần thiết. Quan điểm này có thể tìm thấy trong quyết định *Cour de cassation, 1er Ch. civ., 12 Feb. 2014* của Tòa Phá án Pháp. Tuy nhiên, trong quyết định gần đây của Tòa Phá án, *Cour de cassation Pourvoi n° 17-17.981, 23 Mar. 2022*, lại cho thấy một hướng tiếp cận khác của Tòa ủng hộ quan điểm của Tòa án Phúc thẩm khi đặt ra khả năng xem xét công nhận hay từ chối một phán quyết trọng tài nước ngoài dựa trên yếu tố trật tự công quốc tế của Pháp. Sự vi phạm có tính đặc trưng về trật tự công quốc tế của Pháp có thể là những vi phạm nghiêm trọng liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc tham nhũng dựa trên sự xem xét cả yếu tố tính tiết lẫn pháp luật, cho dù vấn đề đó đã bị bác bỏ bởi trọng tài ban hành phán quyết. Tuy nhiên, cũng chưa rõ ràng về quan điểm này của Tòa Phá án Pháp khi chỉ cho phép áp dụng đối với các cáo buộc gian lận, tham nhũng hay áp dụng cho tất cả các trường hợp.

3. Pháp luật Hoa Kỳ

3.1. Khái quát về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài

Nguồn luật điều chỉnh việc thực thi phán quyết trọng tài nước ngoài tại Hoa Kỳ là Đạo luật Trọng tài Liên bang (Federal Arbitration Act – FAA) và Công ước New York năm 1958. Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng đã ký kết Công ước Liên Mỹ về trọng tài thương mại quốc tế (còn gọi là Công ước Panama) với các quốc gia thành viên của Tổ chức các quốc gia châu Mỹ - OAS. Vì thế, việc thực thi phán quyết trọng tài thương mại quốc tế đến từ các quốc gia thành viên của OAS sẽ chịu sự điều chỉnh của Công ước Panama và FAA theo quy định cụ thể tại mục §305 của FAA. Thực tiễn giải quyết vấn đề thực thi phán quyết trọng tài nước ngoài tại Hoa Kỳ cho thấy, Tòa án Liên bang Hoa Kỳ và Quốc hội đều xác định rằng Công ước Panama được ưu tiên hơn Công ước New York theo nguyên tắc *lex posteriori derogat legipre*⁸. Tuy nhiên, các Tòa án cấp thấp hơn thường bỏ qua Công ước Panama và có xu hướng áp dụng Công ước New York hoặc FAA để giải quyết các vấn đề về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài bởi tính phổ quát của nó.

Khác với Pháp, Hoa Kỳ vẫn còn giữ bảo lưu thương mại, do đó, một phán quyết trọng tài phải liên quan đến các quan hệ pháp lý trong hoặc kể cả ngoài hợp đồng gắn với các giao dịch trong lĩnh vực thương

⁸ Công ước Panama có hiệu lực ràng buộc đối với 35 quốc gia thành viên OAS đã ký ban đầu vào ngày 16/6/1976. Hoa Kỳ đã ký gia nhập Công ước vào năm 1978, thực hiện thủ tục phê chuẩn với ba tuyên bố bảo lưu vào năm 1986 và chính thức có hiệu lực đối với Hoa Kỳ từ ngày 27/10/1990. Nguồn: <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2019/02/90-1027-Multilateral-Commer-Arbitration-InterAmer.pdf>, truy cập ngày 27/7/2022.

mai⁹ mới thuộc phạm vi điều chỉnh theo Công ước New York. Về tính quốc tế hay yếu tố nước ngoài của phán quyết, điều khoản này đã dùng phương pháp loại trừ khi xác định một phán quyết trọng tài nếu phát sinh từ mối quan hệ hoàn toàn giữa các công dân Hoa Kỳ với nhau (bao gồm cả các công ty được thành lập hoặc có trụ sở kinh doanh chính tại Hoa Kỳ) sẽ được coi là không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước, trừ khi mối quan hệ đó liên quan đến tài sản ở nước ngoài, quan hệ đó được dự tính thực hiện hoặc thi hành ở nước ngoài hoặc có một số mối quan hệ hợp lý khác với một hoặc nhiều quốc gia nước ngoài¹⁰.

Ngoài ra, cũng lưu ý rằng, khác với các nước như Pháp hay Việt Nam, thẩm quyền của Tòa án Hoa Kỳ đối với phán quyết trọng tài nước ngoài còn rộng hơn khi được quyền sửa đổi, bổ sung đối với phán quyết của trọng tài nước ngoài theo các căn cứ được quy định tại mục §11 của FAA. Ví dụ như trong phán quyết đó có sự sai lầm nghiêm trọng trong tính toán số liệu, mô tả về tình trạng tài sản hoặc các vật, người có liên quan trong phán quyết; hoặc phán quyết có sự không hoàn hảo về hình thức...

Các căn cứ để từ chối công nhận và thực thi phán quyết trọng tài theo FAA cũng được quy định và diễn giải trên cơ sở nội luật hoá quy định tại Điều V Công ước về các trường hợp từ chối công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

3.2. Từ chối công nhận và thi hành dựa trên căn cứ trái với trật tự công

Về căn cứ để công nhận hoặc từ chối công nhận, khác với Pháp khi đặt ra hai điều kiện để công nhận và không xây dựng các căn cứ để từ chối, FAA lại ghi nhận và áp

dụng tất cả bảy căn cứ không thực thi trong Công ước New York. Các Tòa án Hoa Kỳ thường giải thích các ngoại lệ này một cách chặt chẽ và hạn chế, thay vì mở rộng theo ý của họ để từ chối công nhận một phán quyết của trọng tài nước ngoài.

Về căn cứ từ chối khi có sự vi phạm trật tự công, FAA không điều chỉnh trực tiếp về việc xác định nội hàm của trật tự công mà được thực hiện thông qua các án lệ. Cụ thể, các án lệ của Hoa Kỳ đã xác định rất rõ ranh giới giữa trật tự công quốc gia và trật tự công quốc tế. Theo đó, trong vụ *Parsons and Whittemore Overseas Inc. v. RAKTA*, Tòa Phúc thẩm của Hoa Kỳ cũng cho rằng, khái niệm trật tự công trong Công ước New York cần phải được hiểu một cách rất hẹp, đó chính là những sự vi phạm cơ bản về đạo đức và công lý chứ không đơn thuần là các quy định trong pháp luật nội địa của Hoa Kỳ theo cách diễn giải về nội dung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều V Công ước New York. Quan điểm cho cách hiểu về trật tự công này xuất phát từ nhu cầu bảo vệ mục tiêu kép của trọng tài, cụ thể đó là đảm bảo giải quyết tranh chấp hiệu quả và tránh tốn kém chi phí kiện tụng. Quan điểm này có thể được tìm thấy trong các án lệ *Ameropa AG (Switzerland) v. Havi Ocean Co. LLC (United Arab Emirates)*, [2011] 10CIV.3240 (TPG); *Encyclopaedia Universalis S.A. v. Encyclopaedia Britannica, Inc.*, 403 F.3d 85, 90 (2d Cir. 2005)¹¹.

Như vậy, quan niệm về trật tự công trong pháp luật Hoa Kỳ liên quan đến căn cứ để từ chối thực thi một phán quyết trọng tài nước ngoài tại Hoa Kỳ là khá hẹp. Theo đó, việc thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài chỉ có thể bị từ chối khi việc thi hành

⁹ Thomas E. Carbonneau, *Cases and Material on International Litigation and Arbitration*, Thomson West, 2005, p. 429.

¹⁰ Theo mục §304 của FAA.

¹¹ Huseyin Alper Tosun, *Public Policy Concepts in International Arbitration*, Luận án tiến sĩ luật, University of California, Berkeley, 2019, p. 61.

đó sẽ vi phạm những nguyên tắc cơ bản nhất của quốc gia về đạo đức và công lý¹².

4. Pháp luật Singapore

4.1. Khái quát về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài

Singapore là thành viên của Công ước New York năm 1958 về Công nhận và cho Thi hành Phán quyết của Trọng tài nước ngoài từ ngày 21/8/1986. Để cụ thể hoá nội dung của Công ước, Singapore đã cho ban hành Đạo luật Trọng tài Quốc tế (International Arbitration Act – IAA) vào năm 1994, sửa đổi bổ sung lần gần nhất năm 2021¹³ để điều chỉnh các bên liên quan là thành viên của Công ước New York. Còn đối với các bên không là thành viên Công ước New York, vấn đề công nhận và cho thi hành đối với phán quyết của trọng tài sẽ được điều chỉnh bằng Luật Trọng tài (Arbitration Act) ban hành năm 2001, sửa đổi bổ sung năm 2020¹⁴.

Cả IAA và AA đều điều chỉnh việc công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài ở Singapore. IAA áp dụng cho các phán quyết trọng tài được đưa ra bởi các trọng tài quốc tế đặt tại Singapore (IAA, mục 19) và các phán quyết trọng tài được đưa ra theo thỏa thuận trọng tài trong lãnh thổ của một quốc gia ký kết Công ước New York không phải là Singapore (IAA, mục 29). Ngoài ra, theo IAA, mục 5 đưa ra các yếu tố để xác định liệu một trọng tài đặt tại Singapore có được coi là trọng tài quốc tế hay không. AA áp dụng cho việc công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài được đưa ra trong các

thủ tục trọng tài trong nước mà AA áp dụng (AA, mục 46 (1)) và các phán quyết trọng tài được đưa ra ở một quốc gia không thuộc Công ước New York (AA, phần 46 (3)).

Điều kiện chung được quy định trong IAA lẫn AA về cơ sở để từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài cũng tương tự như quy định trong Luật mẫu và Công ước New York, đặc biệt Điều V Công ước về các trường hợp từ chối công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

4.2. Từ chối công nhận và thi hành dựa trên căn cứ trái với trật tự công

Về vấn đề áp dụng và thực thi quy định về “trật tự công” để làm căn cứ cho việc từ chối công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Singapore cũng nhận được tương đối nhiều sự bàn luận từ các học giả. Như đã trình bày ở trên, điều này cũng xuất phát từ việc Điều V(2)(b) Công ước New York đã không có định nghĩa rõ ràng thế nào là “trật tự công”, cũng như không có quy định cụ thể về việc liệu nguyên tắc trong nước về trật tự công hay các nguyên tắc trật tự công dựa trên khái niệm quốc tế về trật tự công được áp dụng trong việc công nhận và thi hành theo Công ước New York.

Nếu như trước đây, khi xem xét về khả năng để từ chối công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, Toà án Singapore thường hiểu và áp dụng khái niệm trật tự công với nghĩa rộng, gắn với những chuẩn mực pháp lý trong nước, hay nói cách khác là với hàm nghĩa của trật tự công quốc gia. Điều này thể hiện khá rõ trong án lệ *Hainan Import & Export Corp and Donald & McCarthy Pte Ltd* [1996] 1 SLR 34¹⁵ khi

¹² Akosua Serwaah Akoto, *Public policy: An amorphous concept in the enforcement of arbitral awards*, Journal of Liberty and International Affairs, Vol. 7, No. 1, 2021, p. 54.

¹³ Đạo luật Trọng tài quốc tế Singapore, Nguồn: <https://sso.agc.gov.sg/act/iaa1994>, truy cập ngày 03/8/2022.

¹⁴ Luật Trọng tài Singapore, Nguồn: <https://sso.agc.gov.sg/Act/AA2001>, truy cập ngày 5/8/2022.

¹⁵ Án lệ *Hainan Import and Export Corp and Donald & McCarthy Pte Ltd*, nguồn: https://newyorkconvention1958.org/index.php?lvl=notice_display&id=4167&opac_view=6, truy cập ngày 26/2/2023.

thẩm phán Judith Prakash từ chối yêu cầu không công nhận phán quyết của trọng tài Trung Quốc bởi lẽ việc thực thi phán quyết trọng tài này không phương hại đến trật tự công trong pháp luật của Singapore.

Tuy nhiên, bắt đầu từ giai đoạn những năm 2000, các học giả và thẩm phán tại Singapore đã quan tâm nhiều hơn về sự cân bằng giữa trật tự công quốc gia với trật tự công quốc tế bởi yêu cầu của việc trở thành trung tâm giải quyết tranh chấp hàng đầu trong lĩnh vực trọng tài. Họ phải quan tâm về vấn đề này để đảm bảo cho các phán quyết của chính mình được công nhận và thi hành ở nước ngoài¹⁶.

Cụ thể hiện nay, một khái niệm rất hẹp về trật tự công đã được sử dụng và chỉ có thể phản đối việc công nhận và thi hành trong các vụ việc mà việc thi hành có thể vi phạm “quan niệm cơ bản nhất về đạo đức và công lý” hoặc “sẽ gây sốc cho niềm tin nội tâm/lương tri của Tòa án”¹⁷. Việc đưa ra các lập luận pháp lý sai hoặc áp dụng sai các quy định pháp luật và tình tiết thực tế không tương đương với việc vi phạm trật tự công. Tuy nhiên, với các tình huống có các bằng chứng chắc chắn về lừa đảo hay xuất hiện tham nhũng giữa các bên và trọng tài viên thì lại cấu thành trong hàm nghĩa của trật tự công theo quan điểm của Singapore. Nội dung này được thể hiện khá rõ trong vụ Beijing Sinozonto Mining Investment Co Ltd v Goldenray Consortium (Singapore) Pte Ltd [2013] SGHC 248^{18,19}.

¹⁶ Leslie Chew, SC, *Public Policy - The Ride of the Unruly Steed on the Highway of International Arbitration*, Singapore Law Gazette, tháng 12/2003, nguồn: <https://v1.lawgazette.com.sg/2003-12/Dec03-col2.htm>, truy cập ngày 22/3/2023.

¹⁷ Xem án lệ: *AJU v AJT* [2011] SGCA 41. Nguồn: https://www.elitigation.sg/gd/s/2011_SGCA_41, truy cập ngày 03/03/2023.

¹⁸ Án lệ *Beijing Sinozonto Mining Investment Co Ltd v Goldenray Consortium (Singapore) Pte Ltd*,

5. Pháp luật Việt Nam

5.1. Khái quát về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài

Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài là một thủ tục tố tụng đặc biệt do Tòa án tiến hành nhằm xem xét để công nhận tính hiệu lực của phán quyết trọng tài nước ngoài trên phạm vi lãnh thổ của Việt Nam. Hiện nay, thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài được quy định trong phần thứ bảy BLTTDS năm 2015 trên cơ sở nội luật hoá các quy định trong Công ước New York cùng với ba bảo lưu liên quan đến việc chỉ áp dụng công nhận và thi hành cho phán quyết trọng tài đến từ các nước thành viên Công ước, áp dụng nguyên tắc có đi có lại với các nước chưa là thành viên và bảo lưu vấn đề thương mại.

Theo quy định tại Điều 424 BLTTDS năm 2015, Tòa án Việt Nam xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài theo hai nguyên tắc cơ bản: Trên cơ sở điều ước quốc tế và nguyên tắc có đi có lại. Pháp luật Việt Nam cũng dựa trên cơ chế chọn – bỏ: Về nguyên tắc các phán quyết của trọng tài nước ngoài sẽ được công nhận và cho thi hành trên lãnh thổ của các quốc gia thành viên khác, trừ một số trường hợp không được công nhận và cho thi hành nếu vi phạm một số nội dung quy định của pháp luật tố tụng. Cụ thể, BLTTDS năm 2015 cũng đã tiến hành nội luật hóa Điều V của Công ước về các trường hợp từ chối công

nguồn: https://www.elitigation.sg/gd/s/2013_SGHC_248, truy cập ngày 03/03/2023.

¹⁹ Xem thêm: Bộ Tư pháp & UNDP, *Báo cáo đánh giá, so sánh quy định pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài với Luật mẫu UNCITRAL, đề xuất khả năng áp dụng Luật mẫu tại Việt Nam*, 2019, tr.41.

nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam vào Điều 459.

Theo quy định của khoản 3 Điều 424 BLTTDS năm 2015, khái niệm phán quyết của trọng tài nước ngoài được xác định theo quy định của Luật Trọng tài thương mại Việt Nam. Theo đó, khoản 12 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định: “Phán quyết của trọng tài nước ngoài là phán quyết do trọng tài nước ngoài tuyên ở ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc ở trong lãnh thổ Việt Nam để giải quyết tranh chấp do các bên thoả thuận lựa chọn”. Ngoài ra, theo khoản 2 Điều 424 BLTTDS năm 2015, phán quyết của trọng tài nước ngoài được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam là phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp, chấm dứt tố tụng trọng tài và có hiệu lực thi hành.

Về các điều kiện để được công nhận và thi hành, phán quyết của trọng tài nước ngoài chỉ có thể được công nhận và thi hành tại Việt Nam nếu không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 459 BLTTDS năm 2015. Đó chính là những trường hợp Toà án Việt Nam sẽ từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài dựa trên cơ chế chọn – bỏ: Về nguyên tắc các phán quyết của trọng tài nước ngoài sẽ được công nhận và thi hành trên lãnh thổ của các quốc gia thành viên khác, trừ một số trường hợp không được công nhận và cho thi hành nếu vi phạm một số nội dung quy định của pháp luật tố tụng theo đúng tinh thần của Công ước New York. Về cơ bản, nội dung Điều 459 BLTTDS năm 2015 được ra đời trên cơ sở nội luật hoá gần như trọn vẹn các quy định của Công ước New York, đặc biệt là Điều V.

5.2. Từ chối công nhận và thi hành dựa trên căn cứ trái với trật tự công

Cũng tương tự các quốc gia thành viên khác của Công ước New York, vấn đề trật tự

công cũng được Việt Nam sử dụng làm căn cứ để từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài. Nội dung này được quy định cụ thể tại điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015. Mặc dù theo quy định tại khoản 4 Điều 458 BLTTDS năm 2015 có quy định về việc: “Khi xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành, Hội đồng không được xét xử lại tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết. Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu phán quyết của Trọng tài nước ngoài, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định tại Chương XXXV và Chương XXXVII của Bộ luật này, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận hoặc không công nhận phán quyết đó”.

Tuy nhiên, để có thể áp dụng căn cứ trái trật tự công làm cơ sở từ chối công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, xét dưới góc độ thực tiễn thực thi, Toà án Việt Nam sẽ phải tiến hành kiểm tra tư pháp khá chặt chẽ và thậm chí là xem xét lại quá trình xét xử lẫn nội dung phán quyết của trọng tài nước ngoài. Ngoài ra, cũng từ Cơ sở dữ liệu về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam được Bộ Tư pháp công bố vào ngày 25/9/2020²⁰. Theo đó, có khá nhiều đơn yêu cầu công nhận trên thực tế đã bị từ chối với lý do phán quyết trọng tài nước ngoài có vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam cũng đều có thể được hiểu là vi

²⁰ Bộ Tư pháp, *Cơ sở dữ liệu về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam được Bộ Tư pháp công bố vào ngày 25/9/2020*. Nguồn: https://moj.gov.vn/http/Pages/dlcn-va-th-tai-Viet-Nam.aspx?fbclid=IwAR1wTsvb5Sl_61pjUiNMLqyP3XoWsNlAi_GgZCsp1D44t0a8RI5eF4pqAM, truy cập ngày 22/2/2023.

phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Rõ ràng, trong tương quan so sánh với quan điểm một số quốc gia nghiên cứu ở trên cho thấy còn có sự khác biệt trong cách hiểu lẫn việc áp dụng quy định liên quan đến trật tự công - với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Cơ sở để Tòa án các nước đã nghiên cứu từ chối việc công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài trong tình huống này hầu như dựa vào căn cứ trái với “trật tự công quốc tế” với nội hàm hẹp hơn so với “trật tự công” nói chung của quốc gia, điều chỉnh và chi phối chung cho cả các quan hệ nội địa. Và như vậy, đã và sẽ có rủi ro đáng kể về cách để Tòa án Việt Nam có thể giải thích các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam một cách rộng rãi khi công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài²¹.

Cụ thể, trong Quyết định số 02/2017/VKDTM-ST²² ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về việc từ chối công nhận phán quyết của Hội đồng trọng tài Hiệp hội Bóng quốc tế giữa bên yêu cầu là Công ty G của Hà Lan và bên phải thi hành là Công ty N của Việt Nam. Cơ sở để Tòa án từ chối công nhận là dựa vào lý do: *"Hai công ty đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình đối với 2/3 hợp đồng một cách tự nguyện, không bị ép buộc nên*

không phát sinh nghĩa vụ của công ty N về việc thanh toán tiếp. Việc công ty G đơn phương khởi kiện Công ty N ra Trọng tài Hiệp hội Bóng quốc tế là không có căn cứ và Trọng tài Hiệp hội Bóng quốc tế đã giải quyết áp đặt đối với công ty N, là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam" dựa trên điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015. Như vậy, việc bên phải thi hành không được triệu tập hợp lệ khi tham gia phiên tố tụng trọng tài cũng được Hội đồng xét đơn yêu cầu xác định là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và sử dụng tình tiết này là căn cứ để từ chối công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015, mặc dù chỉ cần dựa vào điểm c khoản 1 Điều 459 BLTTDS năm 2015 là đã đủ cơ sở để từ chối công nhận. Như vậy, qua vụ việc trên, có thể nhận thấy quan điểm của Tòa án về cách hiểu về trật tự công – những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam với một nghĩa khá rộng, đó không chỉ là những nguyên tắc cơ bản chi phối các quan hệ pháp luật mà còn là những quy định cụ thể của pháp luật.

Quan điểm này cũng có thể được tìm thấy trong Quyết định số 84/2017/KDTM-PT²³ của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ngày 30/3/2017. Theo đó, Tòa án nhân dân cấp cao cho rằng: *"Phía công ty SN không ký vào hợp đồng số 669229 ngày 28/11/2011 này nên thỏa thuận trọng tài trong hợp đồng này không có giá trị pháp lý đối với Công ty SN. Tòa án xác định điều khoản trọng tài trong hợp đồng vô hiệu vì*

²¹ Trương Nhật Quang, Nguyễn Duy Dương, Vũ Tuấn Đức, *Bản án của Tòa án và phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam*, nguồn: <https://ykvnlaw.com/vi/ban-an-cua-toa-an-va-phan-quyet-cua-trong-tai-nuoc-ngoai-tai-viet-nam/>, công bố ngày 6/01/2021, truy cập ngày 6/8/2022.

²² Bộ Tư pháp, *Cơ sở dữ liệu về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam được Bộ Tư pháp công bố* vào ngày 25/9/2020. Nguồn: https://moj.gov.vn/ttp/Pages/dlcn-va-th-tai-Viet-Nam.aspx?fbclid=IwAR1wTsvb5Sl_61pjUiNM LqyP3XoWsNlAi_GgZCsp1D44t0a8Rl5eF4pqAM, truy cập ngày 22/2/2023.

²³ Bộ Tư pháp, *Cơ sở dữ liệu về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam được Bộ Tư pháp công bố* vào ngày 25/9/2020. Nguồn: https://moj.gov.vn/ttp/Pages/dlcn-va-th-tai-Viet-Nam.aspx?fbclid=IwAR1wTsvb5Sl_61pjUiNM LqyP3XoWsNlAi_GgZCsp1D44t0a8Rl5eF4pqAM, truy cập ngày 22/2/2023.

không đảm bảo quyền tự định đoạt, sự thỏa thuận về ý chí, sự tự nguyện trong giao kết hợp đồng và không phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nên không có căn cứ bắt buộc Công ty Sơn Nam phải thi hành quyết định của Trọng tài Hiệp hội Bóng quốc tế đối với Hợp đồng này”. Như vậy, Toà án ra quyết định giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm về việc từ chối công nhận với lý do thỏa thuận trọng tài nước ngoài vô hiệu theo pháp luật Việt Nam vì thiếu chữ ký của người đại diện công ty SN và do đó, nó không phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Trong khi Hội đồng trọng tài xác định giữa các bên có hợp đồng tồn tại và điều khoản thỏa thuận trọng tài là hợp pháp theo pháp luật áp dụng cho hợp đồng.

Như vậy, theo quan điểm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, việc thỏa thuận trọng tài có giá trị pháp lý theo pháp luật của nước mà các bên đã chọn để áp dụng hoặc theo pháp luật của nước nơi phán quyết đã được tuyên nhưng vô hiệu theo pháp luật Việt Nam thì sẽ rơi vào trường hợp từ chối công nhận. Điều này rõ ràng không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 459 BLTTDS năm 2015: *“Thỏa thuận trọng tài không có giá trị pháp lý theo pháp luật của nước mà các bên đã chọn để áp dụng hoặc theo pháp luật của nước nơi phán quyết đã được tuyên, nếu các bên không chọn pháp luật áp dụng cho thỏa thuận đó”* và cũng không phù hợp lý với tinh thần tạo điều kiện thuận lợi cho việc công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

Pháp luật về trọng tài thương mại của Việt Nam cũng đã có hướng dẫn về cách hiểu và cho những ví dụ cụ thể để minh họa cho việc áp dụng quy định về trật tự công – những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam tại điểm đ, khoản 2 Điều 14 Nghị

quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Theo đó, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được hiểu là các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam. Với hướng dẫn dành cho việc huỷ phán quyết của trọng tài trong nước, song cũng có thể gián tiếp xác định được quan điểm của Tòa án Việt Nam về việc xác định nội hàm của trật tự công – những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam với một hàm nghĩa tương đối khá rộng, bao gồm cả trật tự công nội địa.

Như vậy, nếu căn cứ vào các án lệ cũng như thực tiễn thi hành Công ước New York và pháp luật của các nước về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài cho thấy, về cơ bản, Tòa án các nước đều giải thích và áp dụng điều khoản về trật tự công theo nghĩa rất hẹp và hạn chế khả năng để từ chối công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Chỉ với những tình huống rất đặc biệt mới sử dụng căn cứ này để từ chối theo đúng tinh thần của Công ước như đã đề cập, cụ thể là những cáo buộc liên quan đến các vấn đề gian lận hay tham nhũng. Việt Nam, nên chăng, cũng nên có góc nhìn tương tự và cần được cụ thể hoá bằng quan điểm rõ ràng trong một án lệ có liên quan đến vấn đề này. Việc hài hoà hoá cùng với góc nhìn của các nước về vấn đề này sẽ góp phần không nhỏ cho hoạt động trọng tài tại Việt Nam phát triển, đồng thời, khuyến khích hoạt động thương mại quốc tế ngày một gia tăng hơn trong xu thế toàn cầu hoá khi tạo được tâm lý an tâm cho các đối tác nước ngoài khi mà khả năng để phán quyết của trọng tài nước ngoài bị từ chối công nhận là rất thấp tại Việt Nam.